

**TOÀ ÁN ND Q.SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **43/2022/DSST-ST**

Ngày 06.9.2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy.**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Vũ Thị Lệ Thủy và ông Nguyễn Văn Dich**
- Thư ký phiên tòa: **Ông Lã Phú Huy** - Thư ký Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Hương Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2022/TLST-DSST ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-DSST ngày 29.7.2022, quyết định hoãn phiên tòa số 85/2022/QĐST-DS ngày 17.8.2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. Địa chỉ: tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower- 111A Pasteus, phường Bến Nghé, quận 1, TP HCM. Người đại diện theo ủy quyền ông Đặng Văn Tâm, ông Nguyễn Trung Hiếu và ông Trần Tiến Lợi, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (*theo giấy uỷ quyền số 06380422 ngày 16.6.2022*). Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà PaxSky, số 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Có mặt

*** Bị đơn:** Nguyễn Hữu T; Địa chỉ: tổ 54, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Trung Hiếu trình bày:**

Ngày 22.10.2018, ông Nguyễn Hữu T đã ký **Hợp đồng tín dụng số 86.HDSTD401.18** với số tiền vay là 1.140.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền nêu trên cho ông Nguyễn Hữu T. Mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn vay là 96 tháng từ ngày 23.10.2018 đến ngày 22.10.2026. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,99%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng

đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng (+) biên độ 3,99%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 05. Ngày trả nợ đầu tiên là ngày 05.11.2018 và số tiền nợ gốc tối thiểu phải trả mỗi kỳ là 11.875.000 đồng. Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 05 của kỳ trả nợ đầu tiên 05/11/2018 ; Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; Trả phí: Theo quy định của VIB từng thời kỳ.

VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Hữu T theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 486.KUNN401.18 ngày 22/10/2018 với số tiền 1.140.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng 05.7.2021 ông Nguyễn Hữu T luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn. Tính đến ngày 06.9.2022, ông Nguyễn Hữu T đã thanh toán cho VIB số tiền là 669.626.469 đồng (thanh toán gốc: 380.000.000 đồng, thanh toán lãi: 289.626.469 đồng).

Tính đến ngày 06.9.2022, ông Nguyễn Hữu T còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền: 896.492.496 đồng (*tám trăm chín mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn, bốn trăm chín mươi sáu đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc là: 760.000.000 đồng, nợ lãi là: 88.489.942 đồng, nợ lãi quá hạn là: 48.002.554 đồng.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông Nguyễn Hữu T đã thế chấp xe ô tô nhãn hiệu KIA SEDONA, biển kiểm soát: 43A-390.37 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 486.HDTC401.18 ngày 22/10/2018. VIB đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Đối với Tài sản thế chấp này VIB không yêu cầu Quý Tòa giải quyết.

Tại Phiên tòa hôm nay, Ngân hàng yêu cầu buộc ông Nguyễn Hữu T phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 06.9.2022 là: 896.492.496 đồng (*tám trăm chín mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn, bốn trăm chín mươi sáu đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc là: 760.000.000 đồng, nợ lãi là: 88.489.942 đồng, nợ lãi quá hạn là: 48.002.554 đồng và tiếp tục tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, lãi phạt, phí phát sinh kể từ ngày 06.9.2022 cho đến khi ông Nguyễn Hữu T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam. Đối với Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KIA SEDONA, biển kiểm soát: 43A-390.37 Ngân hàng không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của ông Nguyễn Hữu T đã trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà:**

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử

ngợi án. Theo đó, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ thụ lý cho đến phiên tòa xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ về tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam đối với ông Nguyễn Hữu T là có cơ sở, yêu cầu về cách tính lãi là phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8, Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối Cao năm 2016 của đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Tế (VIB) đối với ông Nguyễn Hữu Tiên;

- Buộc ông Nguyễn Hữu T phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế 896.492.496 đồng, trong đó: Nợ gốc: 760.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 06/9/2022 là 88.489.942 đồng, lãi quá hạn: 48.002.544 đồng;

- Buộc ông Tiên tiếp tục phải trả tiền lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 06/10/2021 cho đến khi ông Tiên thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

-Đối với Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KIA SEDONA, biển kiểm soát: 43A-390.37 Ngân hàng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam và ông Nguyễn Hữu T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Hữu T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Tùng.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 22.10.2018, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) đã ký Hợp đồng cho vay số 86.HDTD401.18 với ông Nguyễn Hữu T với các nội dung sau: Số tiền gốc vay: 1.140.000.000 đồng; Mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô Kia Senona BKS 43A-390.37, thời hạn vay là 96 tháng từ ngày 23.10.2018 đến ngày 22.10.2026. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,99%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ

được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng (+) biên độ 3,99%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 05. Ngày trả nợ đầu tiên là ngày 05.11.2018 và số tiền nợ gốc tối thiểu phải trả mỗi kỳ là 11.875.000 đồng. Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 05 của kỳ trả nợ đầu tiên 05/11/2018 ; Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; Trả phí: Theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền trên cho ông Tiến theo Khế ước nhận nợ số 486.KUNN401.18 với số tiền 1.140.000.000 đồng đúng theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay đã ký kết.

Trong quá trình trả nợ vay, ông Tiến đã thanh toán được nợ gốc là 380.000.000 đồng và nợ lãi là 289.626.469. Tính đến ngày ngày 05.7.2021 ông Tiến đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, gửi thông báo về việc thu hồi nợ nhưng ông Tiến không thanh toán nợ như đã cam kết làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện ngân hàng yêu cầu ông Tiến thanh lý toàn bộ hợp đồng, trả một lần cho Ngân hàng số nợ tính đến ngày 06.9.2022 là: 896.492.496 đồng (*tám trăm chín mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn, bốn trăm chín mươi sáu đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc là: 760.000.000 đồng, nợ lãi là: 88.489.942 đồng, nợ lãi quá hạn là: 48.002.554 đồng và tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay đã ký kết trên số tiền nợ gốc còn lại kể từ ngày 07.9.2022 cho đến khi tất toán khoản vay.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 86.HDSTD401.18 ngày 2.10.2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam với ông Nguyễn Hữu T trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[4]. Quá trình thực hiện hợp đồng, Mặc dù tính đến thời điểm khởi kiện cũng như thời điểm TAND quận Sơn Trà đưa vụ án ra xét xử thì ông Tiến vẫn chưa đến hạn thanh lý Hợp đồng theo quy định tại điểm 1.1.2 Điều 1 Hợp đồng tín dụng số 486.HDSTD401.18 ngày 22/10/2018, tuy nhiên trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông Tiến đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù đã được phía ngân hàng nhiều lần thông báo, nhắc nhở nên căn cứ điểm 4.1 Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (đính kèm Hợp đồng tín dụng) về việc: *“Bên được cấp tín dụng không hoàn trả theo thời hạn nêu tại Thông báo của VIB, VIB có quyền thực hiện ngay mọi biện pháp thu hồi nợ phù hợp với quy định của pháp luật”*; đồng thời xét thấy mức lãi suất ngân hàng yêu cầu là phù hợp với quy định Việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất như trên là phù hợp với điểm 1.4 của Hợp đồng tín dụng và điểm 1.4 Điều 1 Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (đính kèm Hợp đồng tín dụng). HĐXX xét thấy ông Tiến đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng.

Việc khởi kiện của Ngân TMCP Quốc Tế Việt Nam yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hữu T phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử: 06.9.2022 là: 896.492.496 đồng (*tám trăm chín mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn, bốn trăm chín mươi sáu đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc là: 760.000.000 đồng, nợ lãi là: 88.489.942 đồng, nợ lãi quá hạn là: 48.002.554 đồng và tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay đã ký kết trên số tiền nợ gốc còn lại kể từ ngày 07.9.2022 cho đến khi tất toán khoản vay là phù hợp với Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8, Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 nên được chấp nhận.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[5] Đối với xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay là: xe ô tô Kia Senona BKS 43A-390.37 đứng tên ông Nguyễn Hữu T. Ngân hàng không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam được chấp nhận nên bị đơn là ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền ông Nguyễn Hữu T phải chịu là $(36.000.000 \text{ đồng} \times 96.492.496 \times 3\%) = 38.894.775 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016.
- Điều 7, Điều 8, Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam đối với ông Nguyễn Hữu T về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Hữu T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày **896.492.496 đồng** (*tám trăm chín mươi sáu ngàn, bốn trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi sáu đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc là: 760.000.000 đồng, nợ lãi là: 88.489.942 đồng, nợ lãi quá hạn là: 48.002.554 đồng và tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay đã ký kết trên số tiền nợ gốc còn lại kể từ ngày 07.9.2022 cho đến khi tất toán khoản vay.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu T phải chịu là 38.894.775 đồng. (*ba mươi tám triệu, tám trăm chín mươi bốn ngàn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 17.870.918 đồng (*mười bảy triệu, tám trăm bảy mươi ngàn, chín trăm mười tám đồng*) theo biên lai thu số 0003245 ngày 01.4.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKS ND quận Sơn Trà;
- Chi cục Thi hành án Sơn Trà;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy

